

HÌNH THÀNH KỸ NĂNG XỬ LÝ TÌNH HUỐNG SƯ PHẠM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC HỌC

FORMED SOLVING SKILLS PEDAGOGICAL SITUATIONS
FOR STUDENTS AT UNIVERSITY OF EDUCATION – THE UNIVERSITY OF DANANG
DURING TEACHING MODULE EDUCATION

Bùi Văn Vân

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; Email: mastervanvan@yahoo.com

Tóm tắt - Mục tiêu đào tạo của trường sư phạm là những giáo viên có phẩm chất, năng lực sư phạm. Quá trình đào tạo cần rèn luyện cho SV hệ thống KNSP cơ bản, trong đó có KN xử lý THSP. KN này được hình thành bởi nhiều hoạt động, nhiều môn học, trong đó GDH có vị trí quan trọng. Phần lớn SV Trường ĐHS - ĐHĐN đã nhận thức được tầm quan trọng việc hình thành KN xử lý THSP, từ đó đã thể hiện thái độ, hành động rèn luyện tích cực nhưng kết quả lại chưa tương xứng, KN xử lý THSP của SV chỉ ở mức trung bình. Nguyên nhân cơ bản là việc tổ chức và rèn luyện trong quá trình đào tạo chưa được chú trọng và không có quy trình chuẩn. Việc hình thành KN xử lý THSP cho SV cần được thực hiện theo quy trình khoa học: xây dựng hệ thống THSP giả định và xây dựng quy trình hình thành KN xử lý THSP cho SV trong quá trình dạy học GDH. Thực nghiệm tác động đã khẳng định tính hiệu quả của các biện pháp.

Từ khóa - kỹ năng; kỹ năng sư phạm; tình huống sư phạm; hình thành kỹ năng xử lý tình huống sư phạm; sinh viên sư phạm

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu đào tạo của trường sư phạm là đào tạo đội ngũ giáo viên có phẩm chất và năng lực sư phạm cần thiết để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giáo dục – đào tạo, phục vụ cho công cuộc đổi mới đất nước. Quá trình đào tạo cần rèn luyện cho SV hệ thống KNSP cơ bản, Quá trình dạy học môn GDH cần rèn luyện cho sinh viên hệ thống KNSP cơ bản như: kỹ năng dạy học, kỹ năng chủ nhiệm lớp, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học, KN xử lý THSP... [2].

KN xử lý THSP là sự vận dụng tổng hợp vốn kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng sư phạm để giải quyết một cách hợp lý những tình huống có vấn đề nảy sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục [3].

KN xử lý THSP được hình thành bởi nhiều hoạt động, nhiều môn học, nhưng vai trò chủ đạo thuộc về các môn học Khoa học giáo dục, trong đó GDH có vị trí quan trọng.

Phần lớn SV Trường ĐHS - ĐHĐN đã nhận thức tốt về tầm quan trọng, ý nghĩa của việc hình thành KN xử lý THSP trong quá trình đào tạo, từ đó đã thể hiện thái độ và hành động tích cực trong việc hình thành KN xử lý THSP. Nhưng kết quả lại chưa tương xứng. KN xử lý THSP của SV chỉ ở mức trung bình. Điều đó cho thấy hiệu quả các các hình thức và biện pháp hình thành KN xử lý THSP cho SV trong quá trình đào tạo hiện nay còn thấp. Nguyên nhân cơ bản là việc tổ chức và rèn luyện KN này trong quá trình đào tạo chưa được chú trọng và không có quy trình chuẩn hướng dẫn việc rèn luyện cho SV

Abstract - The goal of the training is the pedagogical quality of teachers, teaching ability. The training process required for student training system basic pedagogical skills, including problem solving skills pedagogy. This skills formed by many activities, many subjects, including Education has an important position. Most students students at University of Education – The University of Danang has recognized the importance of forming good problem solving skills pedagogy, which has expressed attitude, positive action training but the results were not equivalent, carefully to handle situations of student teaching only moderate. The underlying cause is the organization and discipline of the training process is not focused and do not have standardized processes. The formation problem solving skills for student teaching should be done according to the scientific process: construction of pedagogical scenarios and assumptions form the building process handling skills for pedagogical situations students in their learning process Education courses. Experimental work has confirmed the effectiveness of the measures.

Key words - skills; teaching skills; pedagogical situations; solving skills pedagogical situations; teaching students

trong quá trình dạy học môn GDH [3].

Vì vậy, để nâng cao hiệu quả rèn luyện và hình thành KN xử lý THSP cho SV thì việc đề xuất các biện pháp, đặc biệt là xây dựng quy trình rèn luyện cho SV trong quá trình dạy học môn GDH là khía cạnh mang lại ý nghĩa và hiệu quả thiết thực.

Trên cơ sở phân tích thực trạng và lý giải nguyên nhân, Chúng tôi đề xuất các biện pháp hình thành KN xử lý THSP cho SV trong quá trình dạy học môn GDH. Đồng thời tiến hành thực nghiệm tác động để kiểm chứng tính đúng đắn và hiệu quả của các biện pháp.

Để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp quan sát, phỏng vấn. Trong đó, điều tra bằng bảng hỏi và quan sát là phương pháp chủ yếu để thu thập thông tin. Chúng tôi tiến hành khảo sát trên 30 SV năm 3, 4 hệ cử nhân sư phạm của Trường ĐHS - ĐHĐN. Trong khuôn khổ bài báo, chúng tôi chỉ nêu lên một số biện pháp và kết quả thực nghiệm tác động đánh giá tính đúng đắn và hiệu quả của các biện pháp [3].

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Các biện pháp hình thành KN xử lý THSP cho SV trong quá trình dạy học môn GDH

Biện pháp 1: Xây dựng hệ thống THSP giả định

Chúng tôi đã tiến hành thu thập, sưu tầm, biên tập được 20 THSP giả định và được phân loại, sắp xếp phù hợp với

từng nội dung bài học của môn GDH để minh họa hoặc khai thác tri thức cho các nội dung bài học.

Biện pháp 2: Xây dựng quy trình hình thành KN xử lý THSP cho SV trong quá trình dạy học môn GDH

Quy trình hình thành kỹ năng xử lý THSP diễn ra theo 2 giai đoạn chủ yếu sau:

Giai đoạn 1. Nhận thức đầy đủ, có hệ thống quy trình giải quyết một THSP cả về mặt lý thuyết và mặt thao tác kỹ thuật

Tổ chức cho SV lĩnh hội những tri thức cơ sở nói chung và tri thức về bản chất của THSP cũng như các bước xử lý THSP trong quá trình dạy học môn GDH có thể tiến hành qua 2 cách:

- Cách 1: Lồng ghép nội dung bản chất của THSP và các bước xử lý THSP trong quá trình giảng dạy các nội dung về quá trình giáo dục, nguyên tắc giáo dục, nội dung giáo dục và phương pháp giáo dục của môn GDH 2.

- Cách 2: Sau khi học các nội dung của môn GDH 2, dành 01 tiết để tổ chức cho SV lĩnh hội nội dung bản chất của THSP và các bước xử lý THSP.

Việc Tổ chức cho SV lĩnh hội những tri thức này gắn liền với việc cải tiến phương pháp dạy học môn GDH 2. Cụ thể, có thể được thực hiện bằng các biện pháp sau:

- Một là, sử dụng các THSP để nêu vấn đề trong giảng dạy lý thuyết:

- Sử dụng các THSP giả định để nêu vấn đề trong giảng dạy lý thuyết các nội dung môn GDH 2 bằng cách: GV nêu THSP liên quan đến các nội dung lý thuyết sau đó nêu yêu cầu các vấn đề cần giải quyết để SV suy nghĩ, trao đổi, tranh luận, giải quyết vấn đề.

- Hai là, thảo luận và làm việc nhóm:

- GV hoặc SV nêu lên các THSP giả định từ đó yêu cầu SV thảo luận để làm rõ các nội dung lý thuyết của THSP.

Giai đoạn 2: Tổ chức thực hành xử lý THSP giả định cho SV

Tổ chức thực hành xử lý THSP giả định cho SV được thực hiện trên 3 hoạt động:

- Hoạt động 1: Đánh giá sự phù hợp của các phương án xử lý THSP đã có.

- Đánh giá sự phù hợp của các phương án xử lý THSP đã có có thể được tiến hành bằng cách GV hoặc SV đưa ra các THSP điển hình đã có các phương án xử lý sau đó tổ chức cho SV đánh ra những ưu điểm, rủi ro và hạn chế khi lựa chọn các phương án xử lý đó.

- Hoạt động 2: Đề xuất các phương án xử lý các THSP giả định và phân tích những ưu điểm, rủi ro, hạn chế của các phương án xử lý đó.

- Hoạt động này có thể được tiến hành bằng hình thức thi xử lý THSP trong các giờ thực hành bộ môn và rèn luyện NVSP thường xuyên hoặc các cuộc thi NVSP các cấp.

- Hoạt động 3: Xây dựng các THSP giả định.

- Xây dựng THSP giả định có thể được thực hiện ở nhà, theo 2 cách sau:

+ Cho trước một yêu cầu giáo dục, hãy giả định sự không phù hợp của GV hoặc HS để xây dựng THSP giả định.

+ Cho trước một hoặc vài thông tin cơ bản về THSP, hãy thêm, bớt chi tiết hoặc mức độ để có tình huống mới.

2.2. Thực nghiệm hình thành KN xử lý THSP cho SV trong quá trình dạy học môn GDH

2.2.1. Mô tả về quy trình thực nghiệm

* Khách thể thực nghiệm: Khách thể là 30 SV năm thứ 3 và thứ 4 (trong đó có 12 SV đội tuyển dự NVSP toàn quốc lần thứ V – 2013).

* Nội dung và cách tác động:

Giai đoạn 1: Tiến hành khảo sát trước thực nghiệm mức độ nhận thức của SV về các bản chất của THSP và các bước xử lý THSP; KN xử lý tình huống sư phạm giả định, xây dựng THSP giả định bằng phiếu điều tra.

Giai đoạn 2: Tổ chức tác động các biện pháp.

Tiến hành tác động đến SV gồm các hoạt động với các nội dung sau:

Hoạt động 1: Tổ chức cho SV thảo luận nhóm về bản chất và các bước xử lý THSP.

Hoạt động 2: Tổ chức cho SV đánh giá các phương án xử lý những THSP đã được đề xuất.

Hoạt động 3: Tổ chức cho SV thi xử lý THSP.

Hoạt động 4: Tổ chức cho SV xây dựng THSP giả định.

Giai đoạn 3: Sau thời gian 4 tuần thực nghiệm, chúng tôi tiến hành đo lại mức độ thay đổi về nhận thức của SV về THSP, mức độ biểu hiện KN xử lý THSP bằng giải quyết 2 THSP giả định, mức độ biểu hiện KN xây dựng THSP bằng xây dựng 2 THSP giả định.

Giai đoạn 4: So sánh, đối chiếu kết quả hai lần đo trước và sau thực nghiệm, đưa ra nhận xét, đánh giá.

2.2.2. Kết quả thực nghiệm tác động các biện pháp

a. Kết quả thực nghiệm về nhận thức THSP cho SV

Nhận thức là cơ sở định hướng cho hành động xử lý THSP. Đó là nhận thức về bản chất của THSP và chính hành động xử lý chúng. Từ đó sẽ giúp cho việc xác định mục đích hành động, đối tượng cần tác động cũng như mức độ tác động phù hợp. Đánh giá trước TN và sau TN nhận thức của SV về KN xử lý THSP trên 5 tiêu chí, tổng điểm trung bình chung tối đa của 5 tiêu chí là 15 điểm được xếp hạng lần lượt là: cao = 10 > 15 điểm, trung bình = 6 > 9,9 điểm, thấp = < 5 điểm. Kết quả thu được như sau [3]:

Bảng 1. Kết quả thực nghiệm các biện pháp tác động về nhận thức THSP cho SV

Các nội dung nhận thức của THSP		Trước thực nghiệm				Sau thực nghiệm				t ₍₂₈₎
		1 điểm	2 điểm	3 điểm	\bar{X}	1 điểm	2 điểm	3 điểm	\bar{X}	
Khái quát về THSP	SL	11	14	5	1,80	7	16	7	2,00	2,23*
	%	36,7	46,7	16,6		23,3	53,4	23,3		

Mâu thuẫn của THSP	SL	13	13	4	1,70	10	15	5	1,83	1,44
	%	43,3	43,3	13,4		33,4	50,0	16,6		
Các yếu tố cấu thành THSP	SL	10	13	7	1,90	4	14	12	2,27	3,84***
	%	33,3	43,3	23,3		13,4	46,7	40,0		
Các nguyên tắc xử lý THSP	SL	6	10	14	2,27	3	11	16	2,43	2,17*
	%	20,0	33,3	46,7		10,0	36,7	53,3		
Các bước xử lý THSP	SL	9	15	6	1,90	5	16	9	2,13	2,59**
	%	30,0	50,0	20,0		16,7	53,3	30,0		
Chung	SL	49	65	36	9,57	29	72	49	10,67	
	%	32,7	43,3	24,0		19,3	48,0	32,7		

Ghi chú: $\bar{X} : 1 \leq \bar{X} \leq 3$. *: $p < 0,05$ **: $p < 0,01$; ***: $p < 0,001$

Kết quả khảo sát trước và sau thực nghiệm cho thấy, các tiêu chí được coi là hạn chế của SV trước khi thực nghiệm đã có sự chuyển biến rõ rệt, điểm trung bình chung từ trung bình lên đến cao (\bar{X} trước TN = 9,57, \bar{X} sau TN = 10,76). Trong đó, lần lượt các nội dung có chuyển biến mạnh là: các yếu tố cấu thành THSP, các bước xử lý THSP, khái quát về THSP, các nguyên tắc xử lý THSP và mâu thuẫn của THSP. Hầu hết sự khác biệt này là có ý nghĩa thống kê, ngoại trừ nhận thức về mâu thuẫn của THSP. Điều này có nghĩa cần phải quan tâm giúp SV hiểu rõ được mâu thuẫn của THSP. Bởi đây là tiêu chí quan trọng trong

việc xác định mục đích cũng như các biện pháp giải quyết.

b. Kết quả thực nghiệm về xử lý THSP cho SV

Thực hiện hành động xử lý THSP giả định sẽ bộc lộ rõ nét nhất KN xử lý THSP của SV, do đó mức độ của KN sẽ được thể hiện ở mức độ hoàn thành hành động xử lý. Đánh giá trước TN và sau TN về hành động xử lý THSP giả định của SV được xác định qua 6 tiêu chí, mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang điểm 5. Điểm tối đa cho mỗi tình huống là 30 điểm, sau đó lấy điểm trung bình chung của 6 tiêu chí để xếp hạng như sau: cao = 20 > 30 điểm, trung bình = 10 > 19,9 điểm, thấp = < 10 điểm. Kết quả thu được như sau [3]:

Bảng 2. Kết quả thực nghiệm các biện pháp tác động về xử lý THSP cho SV

Các bước xử lý THSP		Trước thực nghiệm				Sau thực nghiệm				$t_{(28)}$
		1 điểm	3 điểm	5 điểm	\bar{X}	1 điểm	3 điểm	5 điểm	\bar{X}	
Phân tích dữ kiện của THSP	SL	6	13	11	3,33	4	13	13	3,60	2,67**
	%	20,0	43,3	36,7		13,4	43,3	43,3		
Xác định mâu thuẫn của THSP	SL	10	13	7	2,80	7	14	9	3,13	3,74***
	%	33,3	43,3	23,4		23,4	46,6	30,0		
Xác định mục đích cần hướng tới	SL	8	13	9	3,07	5	15	10	3,33	2,58**
	%	26,7	43,3	30,0		16,7	50,0	33,3		
Đưa ra các cách xử lý và xác định những ưu thế, hạn chế	SL	7	16	7	3,00	4	19	7	3,20	2,21*
	%	23,4	53,2	23,4		13,4	63,2	23,4		
Chọn phương án xử lý hợp lý nhất	SL	5	14	11	3,40	3	15	12	3,60	2,21
	%	16,6	46,7	36,7		10,0	50,0	40,0		
Lý giải cách xử lý	SL	13	12	5	2,46	8	15	7	2,93	5,37***
	%	43,3	40,0	16,7		26,6	50,0	23,4		
Chung	SL	49	81	50	18,06	31	91	58	19,80	
	%	2,72	45,0	27,8		17,2	50,5	32,3		

Ghi chú: $\bar{X} : 1 \leq \bar{X} \leq 5$. *: $p < 0,05$ **: $p < 0,01$; ***: $p < 0,001$

Kết quả khảo sát (bảng 2) cho thấy, mặc dù điểm trung bình chung sau thực nghiệm vẫn xếp mức trung bình nhưng ở các tiêu chí xử lý THSP có sự chuyển biến rõ rệt (\bar{X} trước TN = 18,06, \bar{X} sau TN = 19,80). Ngay cả những tiêu chí được coi là mặt hạn chế trước TN cũng có sự chuyển biến mạnh, nhất là xác định mâu thuẫn và lý giải cách xử lý. Ở tất cả các tiêu chí điểm trung bình sau TN cao hơn điểm trung bình trước TN, sự khác biệt này đều có ý nghĩa thống kê,

ngoại trừ tiêu chí chọn phương án xử lý hợp lý nhất. Sự khác biệt trên khẳng định hiệu quả của các phương pháp TN.

c. Kết quả thực nghiệm về xây dựng THSP giả định cho SV

Xây dựng THSP giả định là biểu hiện rõ nét tính ổn định của KN xử lý THSP. Đánh giá trước TN và sau TN về KN xây dựng THSP giả định của SV trên 3 tiêu chí, điểm tối đa là 9 được xếp hạng như sau: cao = 6 > 9 điểm, trung bình = 3 > 5,9 điểm, thấp = < 3 điểm. Kết quả thu được như sau [3]:

Bảng 3. Kết quả thực nghiệm các biện pháp tác động về xây dựng THSP giả định cho SV

Các tiêu chí		Trước thực nghiệm				Sau thực nghiệm				
		1 điểm	3 điểm	5 điểm	\bar{X}	1 điểm	3 điểm	5 điểm	\bar{X}	
Độ tường minh của vấn đề	SL	9	15	6	1,90	5	16	9	2,13	2,51**
	%	30,0	50,0	20,0		16,7	53,3	30,0		
Tính khái quát	SL	5	14	11	2,20	3	14	13	2,33	1,45
	%	16,7	46,6	36,7		10,0	46,7	43,3		
Tính phù hợp với thực tiễn	SL	2	16	12	2,23	2	13	15	2,43	2,21*
	%	6,7	53,3	40,0		6,7	43,3	50,0		
Chung	SL	16	45	29	6,43	10	43	37	6,90	
	%	17,8	50,0	32,2		11,1	47,8	41,1		

Ghi chú: $\bar{X} : 1 \leq \bar{X} \leq 3$. *: $p < 0,05$ **: $p < 0,01$;

Cũng như nhận thức về bản chất của THSP và xử lý THSP, kết quả điều tra thu được sau TN ở mặt xây dựng THSP giả định cho thấy có sự tiến bộ đáng kể so với trước TN (\bar{X} trước TN = 6,43, \bar{X} sau TN = 6,90). Trong đó, độ tường minh của vấn đề và phù hợp với thực tiễn là có sự khác biệt có ý nghĩa. Xem xét các câu trả lời của SV thì các tình huống cho sẵn các chi tiết quan trọng từ đó thay đổi hoặc tăng giảm những chi tiết liên quan được SV xây dựng đảm bảo các tiêu chí hơn các tình huống từ một yêu cầu giáo dục. Kết quả này khẳng định tính hiệu quả của các phương pháp TN. Tuy nhiên mức tiến bộ về xây dựng THSP giả định thấp hơn mặt nhận thức và xử lý THSP.

d. Kết quả tổng hợp thực nghiệm hình thành KN xử lý THSP cho SV

Trên cơ sở phân tích từng mặt của KN xử lý THSP như trên, có thể đánh giá khái quát về kết quả thực nghiệm hình thành KN xử lý THSP cho SV Trường ĐHSP – ĐHDN qua số liệu bảng sau:

Bảng 4. Kết quả tổng hợp thực nghiệm hình thành KN xử lý THSP cho SV

TT	Các nhóm KN xử lý THSP	\bar{X} trước TN	\bar{X} sau TN
1	Nhận thức về THSP	9,57	10,67
2	Xử lý THSP	18,06	19,80
3	Xây dựng THSP giả định	6,43	6,90
Tổng		34,06	37,37
Xếp hạng		Trung bình	Cao

Ghi chú: $\bar{X} : 1 \leq \bar{X} \leq 54$. (tổng)

Kết quả tổng hợp thông qua 2 lần khảo sát cho thấy, đã có sự chuyển biến rõ rệt về KN xử lý THSP của SV, ở lần sau TN có sự biến đổi tích cực hơn so với lần trước TN từ mức trung bình trước TN chuyển biến lên mức cao sau TN (\bar{X} trước TN = 34,06, \bar{X} sau TN = 37,37), nhưng sự biến đổi này mới chỉ là bước đầu. Tuy nhiên điều này khẳng

định các biện pháp tác động đã có hiệu quả. Nếu có thời gian tác động lâu dài hơn trên các mặt của KN xử lý THSP sẽ nâng cao được KN của SV.

3. Kết luận

KN xử lý THSP của SV là một bộ phận quan trọng trong năng lực sư phạm của người giáo viên tương lai. Nó được hình thành bởi nhiều hoạt động, nhiều môn học trong quá trình đào tạo, nhưng thực tế trong quá trình đào tạo chưa được quan tâm đúng mức và chưa tạo ra được ảnh hưởng mạnh mẽ. Kết quả là thực trạng KN xử lý THSP của SV ở mức trung bình, nghĩa là chỉ dừng lại ở mức tương đối thuần thực, vững vàng, ổn định. Điều đó cho thấy hiệu quả các các hình thức và biện pháp hình thành KN xử lý THSP cho SV trong quá trình đào tạo hiện nay còn thấp.

Trên cơ sở phân tích thực trạng và lý giải nguyên nhân, chúng tôi xây dựng quy trình hình thành KN xử lý THSP cho SV trong quá trình dạy học môn GDH.

Để kiểm chứng tính đúng đắn và hiệu quả của các phương pháp, chúng tôi tiến hành thực nghiệm tác động bằng 2 giai đoạn, tiến hành trên 3 mặt: Nhận thức về bản chất và các bước xử lý THSP, đánh giá các phương án xử lý những THSP đã được đề xuất, xử lý các THSP giả định và xây dựng THSP giả định và được tổ chức với nhiều hình thức khác nhau.

Mặc dù thời gian thực nghiệm biện pháp tương đối ít song cũng cho thấy những thay rõ rệt trong SV. Điều này khẳng định các biện pháp tác động đã có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đề cương bài giảng (2012), *Giáo dục học 2*, Khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường ĐHSP – ĐHDN.
- [2] Nguyễn Hữu Dũng (1995), *Hình thành kỹ năng sư phạm cho SV sư phạm*, NXB GD, Hà Nội.
- [3] Lê Thị Kim Thu, “*Hình thành kỹ năng xử lý THSP cho SV Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng trong quá trình dạy học môn Giáo dục học*”, Đề tài cấp cơ sở Trường ĐHSP – ĐHDN, 2013.

(BBT nhận bài: 21/03/2014, phản biện xong: 24/03/2014)